

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 04/2007/QĐ-BKHCN****Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2007****QUYẾT ĐỊNH**

**về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định đánh giá nghiệm thu  
Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước” ban hành kèm theo  
Quyết định số 13/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2004 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG****BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP  
ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP  
ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ  
cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công  
nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP  
ngày 16/01/2004 sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ  
Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và  
Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật  
và Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của “Quy định đánh giá nghiệm thu  
Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà  
nước” ban hành kèm theo Quyết định số  
13/2004/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 5  
năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học  
và Công nghệ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2  
Điều 3 như sau:

“1. Đánh giá kết quả Đề tài ở cấp cơ  
sở (dưới đây gọi tắt là đánh giá cơ sở)

Việc đánh giá cơ sở được tiến hành  
ở Cơ quan chủ trì Đề tài thông qua một

Hội đồng khoa học và công nghệ do Thủ trưởng Cơ quan chủ trì Đề tài thành lập (dưới đây gọi là Hội đồng đánh giá cơ sở) và phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ khi kết thúc Hợp đồng.

Hội đồng đánh giá cơ sở có trách nhiệm tư vấn cho Thủ trưởng Cơ quan chủ trì Đề tài nhận định về kết quả nghiên cứu của Đề tài đã được thực hiện so với Hợp đồng và quyết định chuyển Hồ sơ đánh giá kết quả Đề tài đến Bộ KH&CN để đánh giá ở cấp Nhà nước.

Đối với các Đề tài nộp hồ sơ đánh giá cấp cơ sở trong thời hạn 6 tháng kể từ thời điểm kết thúc Hợp đồng (dưới đây viết tắt là Đề tài nộp hồ sơ đánh giá đúng hạn): Hội đồng đánh giá cơ sở kết luận đánh giá kết quả Đề tài theo hai mức: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Đối với các Đề tài nộp hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng từ 6 tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ (dưới đây viết tắt là Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn): Hội đồng đánh giá cơ sở đánh giá theo quy định tại khoản 4 Điều 9 sửa đổi của Quy định này.

“2. Đánh giá kết quả Đề tài ở cấp Nhà nước (dưới đây gọi tắt là đánh giá cấp Nhà nước)

Việc đánh giá cấp Nhà nước được thực hiện bằng một Hội đồng KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập và phải được hoàn thành trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ đánh giá cấp Nhà nước hợp lệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ thành lập Hội đồng đánh giá cấp Nhà nước đối với Đề tài được Hội đồng cơ sở đánh giá ở mức “Đạt” (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá đúng hạn) hoặc “Đạt” về nội dung khoa học và công nghệ (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn). Những Đề tài được Hội đồng cơ sở đánh giá “Không đạt”, sẽ được Bộ KH&CN tổ chức xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Quy định này.

Hội đồng đánh giá cấp Nhà nước căn cứ vào Hồ sơ đánh giá kết quả Đề tài, trong đó có kết luận của Hội đồng đánh giá cơ sở và Bản nhận xét về kết quả thực hiện Đề tài của Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN (đối với các Đề tài thuộc các Chương trình KH&CN) và Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) để đánh giá toàn diện các kết quả nghiên cứu của Đề tài.

Đối với các Đề tài có kết quả nghiên cứu là sản phẩm có các thông số kỹ thuật đo kiểm được (kể cả phần mềm máy tính) - dưới đây gọi là Đề tài có



các kết quả đo kiểm được, thì tính xác thực của các thông số kỹ thuật và tài liệu công nghệ của Đề tài phải được một Tổ chuyên gia thẩm định trước khi Hội đồng cấp Nhà nước họp đánh giá.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“2. Đối với các Đề tài nộp hồ sơ đánh giá đúng hạn: Hội đồng đánh giá cơ sở xếp loại Đề tài theo 2 mức sau: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” là Đề tài được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt nhất trí đã hoàn thành được khối lượng công việc cơ bản với chất lượng các chỉ tiêu công nghệ hoặc chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu đạt yêu cầu đã nêu trong Hợp đồng và không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản này.

Đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”, nếu vi phạm một trong những trường hợp sau đây:

a) Chưa đạt hoặc không đạt được khối lượng công việc cơ bản và các chỉ tiêu chủ yếu so với Hợp đồng;

b) Kết quả KH&CN không thể lặp lại được, không có giá trị khoa học hoặc không có giá trị sử dụng;

c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;

d) Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của đề tài (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền);

đ) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung và thay đổi thiết kế, kế hoạch thực hiện.”

“4. Đối với các Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn: Hội đồng đánh giá cơ sở xếp loại Đề tài theo 2 nội dung:

- Về tổ chức thực hiện ở mức “Không đạt”, và

- Về nội dung khoa học và công nghệ ở mức “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định tại khoản 2 sửa đổi của Điều này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 10 như sau:

“1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng đánh giá cơ sở, Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm Đề tài phải gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ mười ba (13) bộ Hồ sơ đối với Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá đúng hạn) hoặc “Đạt” về nội dung khoa học và công nghệ (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn). Các loại tài liệu trong Hồ sơ Đề tài là bản vẽ thiết kế (đối với sản phẩm là thiết bị), số liệu điều tra khảo sát gốc, sổ nhật ký hoặc sổ số liệu gốc của Đề tài và Báo cáo tổng



kết khoa học và kỹ thuật (Báo cáo tổng kết nghiệm thu) của Đề tài chỉ cần nộp 3 bản.”

“3. Đối với các Đề tài được đánh giá “Không đạt” liệt kê tại điểm a dưới đây, Hội đồng đánh giá cơ sở có trách nhiệm xem xét, xác định những nội dung công việc đã thực hiện đúng Hợp đồng làm căn cứ để Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét công nhận số kinh phí được quyết toán của Đề tài:

a) Đề tài được đánh giá “Không đạt” do vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 sửa đổi của Điều 9 Quy định này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Hội đồng bỏ phiếu chấm điểm

Những phiếu hợp lệ là những phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng chỉ tiêu đánh giá. Mức đánh giá chung của Đề tài được tính bằng điểm trung bình của các thành viên Hội đồng.

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Biểu D2-7-KPDGĐTSD-NN.

3.1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

Hội đồng xếp loại Đề tài vào một

trong 2 mức sau: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

a) Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” là những Đề tài đạt tổng số điểm từ 20 điểm trở lên và không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 sửa đổi của Điều 9 Quy định này. Mức “Đạt” được chia ra các mức A, B, C tương ứng với số điểm từ cao xuống thấp;

b) Đề tài sau đây được đánh giá ở mức “Không đạt”:

- Có tổng số điểm dưới 20 điểm, hoặc:
- Vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 sửa đổi của Điều 9 Quy định này.

3.2. Đối với các Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

Hội đồng cho điểm đánh giá và xếp loại Đề tài theo 2 nội dung:

- Về tổ chức thực hiện ở mức “Không đạt”, và
- Về nội dung khoa học và công nghệ ở mức “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định tại điểm 3.1 sửa đổi của khoản này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Ghi nhận kết quả đánh giá và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu

Đối với các Đề tài được đánh giá ở



mức “Đạt” (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá đúng hạn) hoặc “Đạt” về nội dung khoa học và công nghệ (trường hợp Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn), trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được Hồ sơ Đề tài hoàn thiện, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hoàn thành việc xem xét và ghi nhận kết quả đánh giá. Trường hợp phát hiện kết luận tại Biên bản đánh giá của Hội đồng không phù hợp với Quy định này thì Bộ Khoa học và Công nghệ có thể yêu cầu các Hội đồng đánh giá, Tổ chuyên gia và/hoặc Cơ quan đo lường thử nghiệm bổ sung, sửa đổi.

Trong các trường hợp kết quả của Đề tài đã được Hội đồng các cấp đánh giá và được kết luận ở mức “Không đạt”, Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ kết luận của Hội đồng để xem xét, ghi nhận kết quả đánh giá.

Các văn bản, tài liệu, Hồ sơ đánh giá kết quả Đề tài được Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan chủ trì Đề tài phân loại, lưu trữ, bảo quản; Cơ quan chủ trì Đề tài và chủ nhiệm Đề tài có trách nhiệm nộp báo cáo kết quả nghiên cứu cho Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia theo quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi, bổ sung Phiếu đánh giá cơ sở Biểu D1-4-PĐGĐT-CS thành Biểu D1-4-PĐGĐTSD-CS; Kiểm phiếu đánh

giá cơ sở Biểu D1-5-KPĐGĐT-CS thành Biểu D1-5-KPĐGĐTSD-CS; Biên bản đánh giá cơ sở Biểu D1-6-BBĐGĐT-CS thành Biểu D1-6-BBĐGĐTSD-CS; Phiếu đánh giá Biểu D2-6-PĐGĐT-NN thành Biểu D2-6-PĐGĐTSD-NN, Biểu D2-6-PĐGDA-NN thành Biểu D2-6-PĐGDASD-NN; Kiểm phiếu chấm điểm Biểu D2-7-KPĐGĐT-NN thành Biểu D2-7-KPĐGĐTSD-NN; Biên bản đánh giá cấp Nhà nước Biểu D2-8-BBĐGĐT-NN thành Biểu D2-8-BBĐGĐTSD-NN; Ghi nhận kết quả đánh giá Biểu D3-1-GNKQĐG-NN thành Biểu D3-1-GNKQĐGSD-NN; Phụ lục 1 thành Phụ lục 1SD; Phụ lục 2 thành Phụ lục 2SD và Phụ lục 4 thành Phụ lục 4SD.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến

## Phụ lục 1SD

**PHƯƠNG THỨC VÀ QUY TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC***(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007**của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)***I. THỜI HẠN HOÀN THÀNH ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI**

Việc đánh giá cơ sở được tiến hành ở Cơ quan chủ trì Đề tài do một Hội đồng KH&CN do Thủ trưởng Cơ quan chủ trì Đề tài thành lập (dưới đây gọi là Hội đồng đánh giá cơ sở) và phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ thời điểm kết thúc Hợp đồng.

**II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN**

Từng thành viên Hội đồng đánh giá cơ sở nghiên cứu Quy định về việc đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (dưới đây gọi tắt là Quy định đánh giá kết quả Đề tài), xem xét Hồ sơ Đề tài: sổ nhật ký Đề tài, các tài liệu gốc, bản vẽ thiết kế; mẫu sản phẩm, báo cáo khoa học; báo cáo về tình hình thực hiện và tính mới của đề tài; các báo cáo về kết quả thử nghiệm, ứng dụng các sản phẩm KH&CN hoặc các văn bản đo đạc, kiểm tra các sản phẩm KH&CN của

Đề tài đã được các Cơ quan đo đạc có thẩm quyền chứng nhận và Bản nhận xét về kết quả thực hiện Đề tài của Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN tương ứng (đối với các Đề tài thuộc các Chương trình) và đối chiếu so sánh với Hợp đồng để viết Phiếu nhận xét đánh giá cơ sở (biểu D1-3-PNXĐT-CS) và gửi đến Thư ký Hội đồng để sao gửi Chủ tịch và các thành viên Hội đồng đánh giá cơ sở.

**III. PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ****A. PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ PHẢI ĐƯỢC TỔ CHỨC SAU KHI NHẬN ĐƯỢC CÁC PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ (BIỂU D1-3-PNXĐT-CS) CỦA TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

1. Thư ký Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Đại diện Cơ quan chủ trì nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của Quy



định đánh giá kết quả Đề tài, trong đó nêu chi tiết về nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá cơ sở.

## B. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG

1. Các ủy viên phản biện của Hội đồng đọc Phiếu nhận xét nghiệm thu cơ sở.

Thư ký Hội đồng đọc bản nhận xét đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

2. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá

Căn cứ Hồ sơ đánh giá và các kết quả đã đạt được của Đề tài, đối chiếu với Hợp đồng của Đề tài, Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài, đặc biệt xem xét đánh giá kỹ lưỡng về việc có hay không vi phạm một trong các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài và thời hạn nộp Hồ sơ đánh giá so với thời điểm kết thúc Hợp đồng từ 6 tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban).

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá Đề tài (Biểu D1-4-PĐGĐTSD-CS). Những phiếu hợp lệ là những phiếu đánh giá vào một trong 2 mức: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Ban Kiểm phiếu viết Biên bản kiểm phiếu (Biểu D1-5- KPĐGĐTSD-CS).

3.1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn

Hội đồng đánh giá cơ sở xếp loại Đề tài theo 2 mức sau: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” là Đề tài được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt nhất trí đã hoàn thành được khối lượng công việc cơ bản với chất lượng các chỉ tiêu công nghệ hoặc chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu đạt yêu cầu đã nêu trong Hợp đồng và không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài. Nói cách khác, Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” khi có ít nhất 2/3 số phiếu đánh giá “Đạt” trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt.

Đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”, nếu vi phạm một trong những trường hợp sau đây:

a) Chưa đạt hoặc không đạt được khối lượng công việc cơ bản và các chỉ tiêu chủ yếu so với Hợp đồng;

b) Kết quả KHCN không thể lặp lại được, không có giá trị khoa học hoặc không có giá trị sử dụng;

c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;

d) Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của đề tài (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền);

đ) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung và thay đổi thiết kế, kế hoạch thực hiện;

3.2. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn: Hội đồng đánh giá cơ sở xếp loại Đề tài theo 2 nội dung:

- Về tổ chức thực hiện ở mức: “Không đạt”, và

- Về nội dung khoa học và công nghệ: ở mức “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định tại điểm 3.1 nêu trên.

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Biểu D1-5-KPDGĐTSD-CS.

4. Hội đồng kết luận đánh giá kết quả Đề tài

Hội đồng thảo luận đề thông qua từng nội dung kết luận đánh giá trong Biên bản làm việc của Hội đồng (biểu D1-6-BBDGĐTSD-CS).



D1-4-PĐGĐTSD-CS

CƠ QUAN CHỦ TRÌ  
ĐỀ TÀI:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ  
CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI  
KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC

....., ngày..... tháng..... năm 200...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ  
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC  
*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên Đề tài:

• Mã số:

2. Thuộc Chương trình (nếu có):

3. Chủ nhiệm Đề tài:

4. Tổ chức chủ trì Đề tài:

5. Tên chuyên gia đánh giá:

6. Đánh giá kết quả nghiên cứu của Đề tài:

6.1. Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản, các yêu cầu khoa học và chỉ tiêu cơ bản của kết quả nghiên cứu Đề tài theo yêu cầu của Hợp đồng

a) Mức độ hoàn thành theo các nội dung:

• Tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm của Đề tài

(để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu
- Không đạt yêu cầu
- Về phương pháp nghiên cứu

Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát,...

(để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu
- Không đạt yêu cầu
- Về các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu hoặc các yêu cầu khoa học của kết quả nghiên cứu của Đề tài

(để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu
- Không đạt yêu cầu

b) Tổng hợp chung về mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản và các chỉ tiêu chủ yếu so với Hợp đồng

(để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu
- Không đạt yêu cầu

## 6.2. Về mức độ hoàn chỉnh của các báo cáo và tài liệu công nghệ

Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của tài liệu công nghệ, bản vẽ thiết kế,...

(để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu
- Không đạt yêu cầu



6.3. Không hoặc đã vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài

(đánh dấu ✓ vào dòng tương ứng phù hợp):

• Không vi phạm:

• Đã vi phạm một trong các trường hợp sau:

b) Kết quả KHCN không thể lặp lại được, không có giá trị khoa học hoặc không có giá trị sử dụng;

c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;

d) Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của đề tài (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền);

đ) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung và thay đổi thiết kế, kế hoạch thực hiện;

7. Đánh giá kết luận chung về kết quả nghiên cứu

(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

- Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

Đạt ☐

Không đạt ☐

- Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

+ Về tổ chức thực hiện: Không Đạt do Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Về nội dung khoa học và công nghệ:

Đạt ☐

Không đạt ☐

Thành viên Hội đồng

(Họ tên và chữ ký)

## D1-5-KPĐGĐTSD-CS

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

ĐỀ TÀI:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ  
CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI  
KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC

....., ngày..... tháng..... năm 200...

KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ  
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC  
(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Tên Đề tài:

- Mã số
- Thuộc Chương trình (nếu có)

2. Kết quả bỏ phiếu chấm điểm

- Số phiếu phát ra: .....
- Số phiếu thu về: .....
- Số phiếu hợp lệ: .....
- Kết quả đánh giá:

2.1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn

- Đánh giá ở mức Đạt: ...../.....
- Đánh giá ở mức Không đạt:...../.....

2.2. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

- Về nội dung KH&CN:



- Đánh giá ở mức Đạt: ...../.....

- Đánh giá ở mức Không đạt:...../.....

- Về tổ chức thực hiện:

Đánh giá ở mức Không đạt

### 3. Kết luận

#### 3.1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn

- Đạt: ☐

- Không đạt: ☐

#### 2.2. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

- Về tổ chức thực hiện: Không đạt

- Về nội dung KH&CN:

- Đạt: ☐

- Không đạt: ☐

Các thành viên Ban kiểm phiếu  
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu  
(Họ, tên và chữ ký)

## D1-6-BBĐGĐTSD-CS

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

ĐỀ TÀI:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ  
CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI  
KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC

....., ngày..... tháng..... năm 200...

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ  
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC  
(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

## A. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

## 1. Tên Đề tài

.....  
.....  
.....

## 2. Quyết định thành lập Hội đồng

...../QĐ ngày....../....../200... của.....

## 3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

....., ngày...../...../200...

## 4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:...../.....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

## 5. Khách mời tham dự họp Hội đồng



TT	Đơn vị công tác	Họ và tên
1	Đại diện Bộ Chủ quản	
2	Đại diện Bộ KH&CN	
3	Đại diện Ban chủ nhiệm CT KH&CN (nếu có)	
4	...	

## B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đánh giá cơ sở đã nghe các ủy viên phản biện đọc Phiếu nhận xét đánh giá cơ sở kết quả Đề tài.

Thư ký Hội đồng đã đọc bản nhận xét đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

### 2. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá

Căn cứ Hồ sơ đánh giá cơ sở và các kết quả đã đạt được của Đề tài như đã quy định tại Điều 6 của Quy định đánh giá nghiệm thu Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (sau đây viết tắt là Quy định đánh giá kết quả Đề tài), đối chiếu với Hợp đồng của Đề tài, Hội đồng thảo luận, trao đổi, nhận xét đánh giá về từng nội dung đã được quy định tại Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài; đặc biệt Hội đồng đã xem xét đánh giá kỹ lưỡng về việc Đề tài có hay không vi phạm một trong các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài và thời hạn nộp Hồ sơ đánh giá so với thời điểm kết thúc Hợp đồng từ 6 tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ và bỏ phiếu đánh giá.

### 3. Kiểm phiếu và bỏ phiếu

#### 3.1. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng Ban: .....

Hai ủy viên: .....

.....

3.2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả Đề tài theo mẫu quy định (D1-4-PĐGĐTSD-CS). Kết quả kiểm phiếu đánh giá kết quả Đề tài được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu (D1-5-KPĐGĐTSD-CS) gửi kèm theo.

#### 4. Kết luận của Hội đồng

##### 4.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá (để lại nội dung thích hợp):

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn):

“Đạt” hoặc

“Không đạt”.

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn):

“Không đạt” về tổ chức thực hiện do Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ và

“Đạt” về nội dung khoa học và công nghệ, hoặc

“Không đạt”.

4.2. Về mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản, các yêu cầu khoa học và chỉ tiêu cơ bản của kết quả nghiên cứu Đề tài theo yêu cầu của Hợp đồng

##### a) Mức độ hoàn thành theo các nội dung

• Về tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm của Đề tài.

##### • Về phương pháp nghiên cứu

(Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát,...).

• Về các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu hoặc các yêu cầu khoa học của kết quả nghiên cứu đề tài.

b) Tổng hợp chung về mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản và các chỉ tiêu chủ yếu so với Hợp đồng (để lại nội dung thích hợp)

- Đạt yêu cầu.

- Không đạt yêu cầu.



#### 4.3. Về mức độ hoàn chỉnh của các báo cáo và tài liệu công nghệ

(Mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của tài liệu công nghệ, bản vẽ thiết kế,...).

4.4. Không hoặc đã vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 của Quy định (để lại nội dung tương ứng phù hợp):

- Không vi phạm:

- Đã vi phạm:

b) Kết quả KHCN không thể lặp lại được, không có giá trị khoa học hoặc không có giá trị sử dụng;

c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;

d) Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của đề tài (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền);

đ) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung và thay đổi thiết kế, kế hoạch thực hiện.

#### 4.5. Đề tài không hoặc đã nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn

#### 5. Đánh giá, nhận xét chung về kết quả nghiên cứu của Đề tài:

6. Những nội dung dưới đây đã thực hiện không phù hợp với Hợp đồng của Đề tài (chỉ sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức “Không đạt”)

7. Đóng góp của Hội đồng về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết (bắt buộc phải ghi)

Hội đồng đề nghị Cơ quan chủ trì Đề tài:

- Xem xét, ghi nhận, hoàn thiện Hồ sơ và đề nghị đánh giá kết quả Đề tài ở cấp Nhà nước;

- Kiến nghị khác (nếu có):

Thư ký Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục-BBCS

GHI CHÉP CHI TIẾT Ý KIẾN  
CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ

Thư ký Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)



## Phụ lục 2SĐ

PHƯƠNG THỨC VÀ QUY TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG KH&CN  
CẤP NHÀ NƯỚC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU  
ĐỀ TÀI KH&CN

*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. GỬI HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ VÀ  
CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Việc đánh giá cấp Nhà nước phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ đánh giá cấp Nhà nước hợp lệ.

Để đảm bảo thời hạn trên, việc thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có) phải được quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được Hồ sơ đánh giá cấp Nhà nước hợp lệ; Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có), Hồ sơ đánh giá và Quy định đánh giá kết quả Đề tài phải được gửi đến thành viên Hội đồng và chuyên gia đánh giá trong thời hạn 5 ngày sau khi có Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ  
VÀ CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Các thành viên Hội đồng và chuyên gia đánh giá nghiên cứu Quy định đánh giá kết quả Đề tài, xem xét Hồ sơ đánh

giá và Hợp đồng của Đề tài và chuẩn bị ý kiến cho phiên họp trù bị của Hội đồng (trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được Hồ sơ, tài liệu).

III. PHIÊN HỌP CỦA TRÙ BỊ  
CỦA HỘI ĐỒNG

Phiên họp của trù bị được tổ chức trong thời hạn 10 ngày sau khi nhận được Hồ sơ đánh giá hợp lệ và Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có) với những nội dung sau:

1. Thư ký Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Đại diện Bộ KH&CN nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của Quy định đánh giá kết quả Đề tài, trong đó nêu chi tiết về nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá cấp Nhà nước.

3. Hội đồng họp dưới sự điều khiển của Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng trao đổi, thảo luận để thống nhất về:

a) Phương thức làm việc của Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có);

b) Kiến nghị Bộ KH&CN tổ chức đề Tổ chuyên gia (nếu có) hoặc một số thành viên Hội đồng xem xét, khảo sát tại hiện trường phục vụ cho việc đánh giá kết quả Đề tài, nếu thấy cần thiết.

c) Kiến nghị một số thông số kỹ thuật cần đo đạc kiểm định lại đối với Đề tài có các kết quả đo kiểm được, nếu thấy cần thiết, đồng thời đề xuất để Bộ KH&CN mời Cơ quan đo lường thử nghiệm có thẩm quyền thực hiện.

d) Bố trí lịch làm việc của Tổ chuyên gia (nếu có) và Hội đồng.

#### IV. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CỦA TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ TỔ CHUYÊN GIA)

1. Tổ chuyên gia lập Báo cáo thẩm định theo mẫu thống nhất (Biểu D2-4-BCTĐ) trên cơ sở thực hiện những nội dung công việc sau:

a) Kiểm tra, thẩm định chi tiết Hồ sơ đánh giá cấp Nhà nước kết quả nghiên cứu của Đề tài: bản vẽ thiết kế, các tài liệu gốc, sổ nhật ký Đề tài, mẫu sản phẩm, báo cáo khoa học, báo cáo tóm tắt; báo cáo về tình hình thực hiện và tính mới của đề tài; báo cáo thử nghiệm, ứng

dụng các sản phẩm KHCN; các văn bản đo đạc, kiểm tra, đánh giá thử nghiệm các sản phẩm KHCN của Đề tài đã được các Cơ quan đo đạc có thẩm quyền chứng nhận; Bản nhận xét về kết quả thực hiện Đề tài của Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN (nếu có); Biên bản đánh giá của Hội đồng đánh giá cơ sở;

b) Kiểm tra, khảo sát tại hiện trường và tham khảo các thông số kỹ thuật của sản phẩm KHCN do Cơ quan đo lường thử nghiệm kiểm tra, đo đạc lại (nếu có);

c) So sánh, đối chiếu với Hợp đồng của Đề tài.

2. Báo cáo thẩm định gồm những nội dung chủ yếu sau:

a) Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản so với Hợp đồng;

b) Mức độ hoàn thành và tính xác thực của các chỉ tiêu cơ bản của các sản phẩm của Đề tài so với yêu cầu đã ghi trong Hợp đồng;

c) Mức độ hoàn chỉnh và độ tin cậy của tài liệu công nghệ của Đề tài.

#### V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Các thành viên của Hội đồng tiến hành xem xét, nghiên cứu toàn bộ Hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan, trong đó có Báo cáo thẩm định của Tổ



chuyên gia (nếu có) và viết Phiếu nhận xét đánh giá kết quả KH&CN của Đề tài (Biểu D2-5-PNXĐT-NN).

## **VI. PHIÊN HỌP ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG**

**A. PHIÊN HỌP ĐÁNH GIÁ CHỈ ĐƯỢC TỔ CHỨC SAU KHI HỘI ĐỒNG ĐÃ NHẬN ĐƯỢC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ) VÀ CÁC PHIẾU NHẬN XÉT ĐỀ TÀI CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, ĐẶC BIỆT LÀ CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN**

### **B. NỘI DUNG HỌP HỘI ĐỒNG**

**B.1. Đại diện Bộ KH&CN nêu lý do họp Hội đồng, giới thiệu các đại biểu tham dự.**

**B.2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng:**

**1. Hội đồng nghe đọc Báo cáo thẩm định và Phiếu nhận xét đánh giá**

- Thư ký Hội đồng đọc Báo cáo Thẩm định Đề tài của Tổ chuyên gia (nếu có);

- Các ủy viên phản biện của Hội đồng đọc Phiếu nhận xét đánh giá Đề tài (biểu D2-5-PNXĐT-NN);

- Thư ký Hội đồng đọc bản nhận xét đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

**2. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá**

Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ Hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan, Hội đồng tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá Đề tài của các ủy viên phản biện, trao đổi thảo luận, nhận định, chấm điểm để xếp loại Đề tài theo 4 nhóm tiêu chuẩn với thang điểm 40 điểm được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài.

**3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu**

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban).

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm Đề tài theo biểu D2-6-PĐGĐTSD-NN.

Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá Đề tài bằng cách cho điểm theo thang điểm đã quy định được ghi trên phiếu.

Những phiếu hợp lệ là những phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng chỉ tiêu đánh giá. Mức đánh giá chung của Đề tài được tính bằng điểm trung bình của các thành viên Hội đồng.

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Biểu D2-7-KPĐGĐTĐ-NN.

#### 4. Kết luận của Hội đồng

4.1. Đánh giá theo từng chỉ tiêu bằng điểm:

a) Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản của kết quả nghiên cứu Đề tài theo yêu cầu của Hợp đồng

- Mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản

- Về phương pháp nghiên cứu, báo cáo khoa học, tài liệu công nghệ...

+ Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát,...

+ Về mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tài liệu công nghệ,...

b) Giá trị khoa học của các kết quả KHCN của Đề tài

- Về tính mới, tính sáng tạo của Đề tài;

- Về tình hình công bố kết quả nghiên cứu của Đề tài và mức độ trích dẫn;

- Về những thành tựu nổi bật khác liên

quan trực tiếp đến kết quả nghiên cứu Đề tài.

c) Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả KHCN

- Về các chỉ tiêu KT-KT chủ yếu của sản phẩm và về quy mô áp dụng;

- Tình hình được cấp Bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

- Về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội.

d) Đánh giá về tổ chức và quản lý, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài

- Đánh giá về tổ chức và quản lý Đề tài;

- Đánh giá về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài.

4.2. Hội đồng xếp loại Đề tài như sau:

4.2.1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

a) Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” là những Đề tài đạt tổng số điểm từ 20 điểm trở lên và không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định này. Mức “đạt” được chia ra các mức A, B, C tương ứng với số điểm từ cao xuống thấp;

b) Đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”:

- Có tổng số điểm dưới 20 điểm, hoặc:
- Vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định này.

4.2.2. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn: được đánh giá theo 2 nội dung:

- Về tổ chức thực hiện: “Không đạt”
- Về nội dung khoa học và công nghệ: Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định tại điểm 4.2.1 nêu trên.

4.3. Đánh giá, nhận xét chung về kết quả nghiên cứu của Đề tài.

4.4. Trong trường hợp được kết quả Đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”, Hội đồng xem xét xác định những nội dung công việc đã thực hiện đúng Hợp đồng làm căn cứ để Bộ KH&CN xem xét công nhận số kinh phí được quyết toán của Đề tài.

4.5. Hội đồng đóng góp về những tồn tại của Đề tài và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết

Hội đồng thảo luận đề thông qua từng nội dung kết luận của Hội đồng.

Biên bản làm việc của Hội đồng được xây dựng theo biểu D2-8-BBDGĐTSD-NN.



## D2-6-PĐGĐTSD-NN

**BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ  
VẤN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
ĐỀ TÀI KH&CN CẤP  
NHÀ NƯỚC**

....., ngày..... tháng..... năm 200...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC**  
*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên Đề tài:

• Mã số:

2. Thuộc Chương trình:

• Mã số:

3. Chủ nhiệm Đề tài:

4. Tổ chức chủ trì Đề tài:

5. Tên chuyên gia đánh giá:

6. Bảng chấm điểm các chỉ tiêu đánh giá:

6.1. Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản kết quả nghiên cứu của Đề tài so với Hợp đồng (được đánh giá tối đa 16 điểm):

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm ĐG của Chuyên gia
1	2	3	4
1	Tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm của Đề tài	8	



6.3. Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả KHCN (được đánh giá tối đa 12 điểm):

1	2	3	4
6	Chỉ tiêu KT-KT chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu tương đương hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác (có địa chỉ trích dẫn cụ thể); Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng;	<u>6</u>	
7	Tình hình được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;	<u>4</u>	
8	Đánh giá về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội (Sản phẩm KHCN đã được đưa vào sản xuất quy mô công nghiệp hoặc đã chuyển giao công nghệ bằng các hợp đồng kinh tế quy mô lớn (doanh thu ít nhất lớn gấp 3 lần tổng kinh phí thực hiện Đề tài hoặc đầu tư 1 đồng vốn cho Đề tài tạo ra một số hoặc nhiều đồng lợi nhuận); Cơ sở dữ liệu hoặc cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch, mô hình,... đã được sử dụng trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp có ý nghĩa thực tiễn cao,...)	<u>2</u>	

6.4. Đánh giá về tổ chức và quản lý, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài (được đánh giá tối đa 4 điểm):

9	Đánh giá về tổ chức và quản lý của Đề tài	<u>2</u>	
10	Đánh giá về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài	<u>2</u>	
Tổng số điểm		<u>40</u>	

7. Kết luận của chuyên gia về việc xếp loại Đề tài

(đánh dấu √ vào ô tương ứng phù hợp):



- Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

a) Đạt: Không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài và phải Đạt 20 điểm trở lên, được chia các mức như sau:

• Mức A:

Từ 35 - 40 điểm, trong đó: đạt điểm tối đa về giá trị khoa học - 8/8 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 2 và đạt điểm tối đa về giá trị ứng dụng - 12/12 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 3.

☐

• Mức B: Từ 27 đến dưới 35 điểm.

☐

• Mức C: Từ 20 đến dưới 27 điểm

☐

b) Không Đạt: Dưới 20 điểm hoặc vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài.

☐

- Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

- Về tổ chức thực hiện: Không Đạt

do Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng ..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Về nội dung khoa học và công nghệ:

a) Đạt:

• Mức A:

☐

• Mức B:

☐

• Mức C:

☐

b) Không Đạt:

☐

Thành viên Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)



Xếp loại Đề tài (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

1. Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn

▪ Đạt: Mức A: ☐

Mức B: ☐

Mức C: ☐

▪ Không đạt: ☐

2. Đối với Đề tài nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

- Về tổ chức thực hiện

Không đạt: ☐

- Về nội dung khoa học và công nghệ

▪ Đạt: Mức A: ☐

Mức B: ☐

Mức C: ☐

▪ Không đạt: ☐

Các thành viên Ban kiểm phiếu

(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu

(Họ, tên và chữ ký)



D2-8-BBĐGĐTSD-NN

BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcHỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ  
TÀI KH&CN CẤP  
NHÀ NƯỚC

....., ngày..... tháng..... năm 200...

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC  
(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

## A. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Đề tài

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có)

...../QĐ-BKHCN ngày...../...../200... của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

....., ngày...../...../200...

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá chấm điểm):...../.....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		

## B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

### B.1. Phiên họp trừ bị (để lại những nội dung thích hợp)

1. Hội đồng đã trao đổi để thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng.
2. Đã kiến nghị Bộ KH&CN tổ chức để Hội đồng xem xét, khảo sát tại hiện trường phục vụ cho việc đánh giá kết quả Đề tài.
3. Đã kiến nghị một số thông số kỹ thuật cần đo đạc kiểm định lại đối với Đề tài có các kết quả đo kiểm được, đồng thời đề xuất để Bộ KH&CN mời Cơ quan đo lường thử nghiệm có thẩm quyền thực hiện, cụ thể như sau:

a) Các thông số kỹ thuật cần đo đạc kiểm định lại:

b) Các Cơ quan đo lường thử nghiệm thực hiện:

4. Hội đồng đã thống nhất lịch làm việc của Tổ chuyên gia (trong trường hợp có Tổ chuyên gia) và Hội đồng.

### B.2. Phiên họp đánh giá, chấm điểm

1. Hội đồng đã nghe đọc Báo cáo thẩm định và Phiếu nhận xét đánh giá
  - Thư ký Hội đồng đọc Báo cáo Thẩm định Đề tài của Tổ chuyên gia (nếu có);
  - Các ủy viên phản biện của Hội đồng đã đọc Phiếu nhận xét đánh giá kết quả Đề tài (biểu D2-5-PNXĐT-NN);
  - Thư ký Hội đồng đã đọc bản nhận xét đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện và các chuyên gia về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

### 2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận

Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ Hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan như đã nêu tại Điều 10 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài, kết quả đo đạc kiểm định lại những thông số kỹ thuật (nếu có), Hội đồng đã tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá Đề tài của các ủy viên phản biện, trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả nghiên cứu của Đề



tài theo từng tiêu chuẩn với thang điểm 40 điểm được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy định đánh giá kết quả Đề tài.

### 3. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá

Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

3.1. Trưởng Ban: .....

3.2. Hai ủy viên:

.....

.....

Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá (biểu D2-6-PĐGĐTSD-NN). Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biểu D2-7-KPĐGĐTSD-NN gửi kèm theo.

### 4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

4.1. Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản của kết quả nghiên cứu Đề tài theo yêu cầu của Hợp đồng

a) Mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản

(Tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm đã hoàn thành so với Hợp đồng)

b) Về phương pháp nghiên cứu, báo cáo khoa học, tài liệu công nghệ

- Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát,...

- Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tư liệu công nghệ,...

4.2. Giá trị khoa học của các kết quả KHCN của Đề tài

c) Về tính mới, tính sáng tạo của Đề tài

d) Về tình hình công bố kết quả nghiên cứu của Đề tài (bài báo, ấn phẩm,...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước và mức độ trích dẫn.....



đ) Có những thành tựu nổi bật khác liên quan trực tiếp đến Đề tài, thể hiện bằng những đóng góp cụ thể:

- Vị trí của nhà khoa học (những cá nhân tham gia đề tài) trong mạng lưới khoa học quốc tế, những công việc tư vấn được mời tham gia

- Có giá trị khoa học xuất sắc trong nước và so sánh được với những kết quả nghiên cứu tương tự trình độ quốc tế: đóng góp vào các thành tựu khoa học nổi bật trình độ quốc tế, đóng góp vào tiêu chuẩn quốc tế, vào việc trao đổi khoa học quốc tế...

4.3. Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả KHCN

e) Về chỉ tiêu KT-KT chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu (tương đương hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác - có địa chỉ trích dẫn cụ thể; Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế và triển vọng áp dụng)

f) Tình trạng được cấp Bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích

g) Đánh giá về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội:

(Sản phẩm đã được đưa vào sản xuất quy mô công nghiệp hoặc đã chuyển giao công nghệ bằng các hợp đồng kinh tế quy mô lớn (doanh thu ít nhất lớn gấp 3 lần tổng kinh phí thực hiện Đề tài hoặc đầu tư 1 đồng vốn cho Đề tài tạo ra một số hoặc nhiều đồng lợi nhuận); Các cơ sở dữ liệu, cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch, mô hình,... đã được sử dụng trong việc hoạch định các kế hoạch, quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội các cấp có ý nghĩa thực tiễn cao,...)

4.4. Đánh giá về tổ chức và quản lý, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài

h) Đánh giá về tổ chức và quản lý Đề tài

(Đặc biệt lưu ý xem xét về thời hạn nộp Hồ sơ đánh giá so với thời điểm kết thúc Hợp đồng từ 6 tháng trở lên mà không được sự chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ)

i) Đánh giá về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài.

4.5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu chấm điểm, Hội đồng đã đánh giá xếp loại Đề tài ở mức sau (để lại nội dung thích hợp):

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn):

a) Đạt: Không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài và phải Đạt 20 điểm trở lên, được chia các mức như sau:

• Mức A:

Từ 35 - 40 điểm, trong đó: đạt điểm tối đa về giá trị khoa học - 8/8 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 2 và đạt điểm tối đa về giá trị ứng dụng - 12/12 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 3.

☐

• Mức B: Từ 27 đến dưới 35 điểm.

☐

• Mức C: Từ 20 đến dưới 27 điểm

☐

b) Không Đạt: Dưới 20 điểm hoặc vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài.

☐

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn):

- Về tổ chức thực hiện: Không Đạt

do Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng ..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ



- Về nội dung khoa học và công nghệ:

a) Đạt: Không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài và phải Đạt 20 điểm trở lên, được chia các mức như sau:

• Mức A:

Từ 35 - 40 điểm, trong đó: đạt điểm tối đa về giá trị khoa học - 8/8 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 2 và đạt điểm tối đa về giá trị ứng dụng - 12/12 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 3.

☐

• Mức B: Từ 27 đến dưới 35 điểm.

☐

• Mức C: Từ 20 đến dưới 27 điểm

☐

b) Không Đạt: Dưới 20 điểm hoặc vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài.

☐

4.6. Những nội dung dưới đây đã thực hiện không phù hợp với Hợp đồng của Đề tài (chỉ sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức “Không đạt”):

Hội đồng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ (để lại những nội dung thích hợp):

a) Xem xét, ghi nhận kết quả đánh giá kết quả nghiên cứu của Đề tài;

b) Kiến nghị khác (khen thưởng, đề nghị tiếp tục đầu tư, về việc sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống,...) - nếu có:

Thư ký Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)



Phụ lục-BBNN

GHI CHÉP CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG CẤP NHÀ NƯỚC

Thư ký Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)

## D3-1-GNKQĐGSĐ-NN

*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc ghi nhận kết quả đánh giá kết quả nghiên cứu  
Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP  
ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP  
ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ  
cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công  
nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP  
ngày 16/01/2004 sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Hội đồng KH&CN  
tư vấn đánh giá nghiệm thu Đề tài  
KH&CN cấp Nhà nước được thành lập  
kèm theo Quyết định số...../QĐ-BKHCN  
ngày...../...../200.... của Bộ trưởng Bộ  
KH&CN;*

*Xét đề nghị của các Ông Vụ trưởng  
Vụ Chuyên ngành..... và Vụ Kế hoạch -  
Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ghi nhận kết quả đánh giá kết  
quả Đề tài khoa học và công nghệ cấp  
Nhà nước “..... tên Đề tài.....”,

Chủ nhiệm Đề tài:

Cơ quan chủ trì Đề tài:

đã được đánh giá và kết luận ở mức  
(để lại những nội dung thích hợp):

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá  
đúng hạn):

“Đạt” (A, B, C) hoặc

“Không đạt”.

- (Đối với Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn):

“Không đạt” về tổ chức thực hiện do Đề tài nộp Hồ sơ đánh giá chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ và “Đạt” (A, B, C) về nội dung khoa học và công nghệ, hoặc

“Không đạt”.

**Điều 2.** (để lại những nội dung thích hợp)

(đối với Đề tài được kết luận ở mức “Đạt”; Đề tài được kết luận ở mức “Đạt” về nội dung khoa học và công nghệ và “Không đạt” về tổ chức thực hiện): Đề tài được thực hiện việc quyết toán và thanh lý Hợp đồng sau khi báo cáo kết quả nghiên cứu đã giao nộp cho Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia, đồng

thời, các sản phẩm của Đề tài và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện Đề tài đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của Đề tài được thực hiện theo các quy định hiện hành.

(đối với Đề tài được kết luận ở mức “Không đạt”) Đề tài được thực hiện việc quyết toán và thanh lý Hợp đồng sau khi Bộ KH&CN xác định số kinh phí được quyết toán của Đề tài; đồng thời, các sản phẩm của Đề tài và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện Đề tài đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông Vụ trưởng Vụ chuyên ngành..., Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm Đề tài và các Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ Chuyên ngành Bộ KH&CN.



Phụ lục 4SĐ

## **TIÊU CHUẨN**

### **đánh giá kết quả Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước**

*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Kết quả của Dự án sản xuất thử nghiệm (SXTN) được đánh giá theo 4 nhóm tiêu chuẩn với thang điểm 40 điểm như sau:

#### **A. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

1. Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản của kết quả thực hiện Dự án SXTN theo yêu cầu của Hợp đồng (được đánh giá tối đa 16 điểm):

a) Mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản

- Tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm đã hoàn thành so với Hợp đồng.

b) Về phương pháp nghiên cứu, báo cáo khoa học, tài liệu công nghệ

- Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát,...

- Về mức độ hoàn chỉnh của báo cáo

khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tài liệu công nghệ,...

2. Giá trị khoa học của các kết quả KHCN của Dự án SXTN (được đánh giá tối đa 4 điểm):

c) Về tính mới, tính sáng tạo của kết quả nghiên cứu đã tạo ra;

d) Về tình hình công bố kết quả nghiên cứu của Đề tài (bài báo, ấn phẩm,...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước và mức độ trích dẫn;....

đ) Về những thành tựu nổi bật khác liên quan trực tiếp đến kết quả nghiên cứu của Dự án SXTN, thể hiện bằng những đóng góp cụ thể:

- Vị thế của nhà khoa học (những cá nhân tham gia Dự án SXTN) trong giới khoa học quốc tế, những công việc tư vấn được mời tham gia; đóng góp vào các thành tựu khoa học trình độ quốc tế,...

3. Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả KH&CN (được đánh giá tối đa 12 điểm):

e) Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu tương đương



hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác (có địa chỉ trích dẫn cụ thể); Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế và triển vọng áp dụng;

f) Tình hình được cấp Bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

g) Về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội

(Sản phẩm đã được đưa vào sản xuất quy mô công nghiệp hoặc đã chuyển giao công nghệ bằng các hợp đồng kinh tế quy mô lớn: doanh thu ít nhất lớn gấp 3 lần tổng kinh phí thực hiện Dự án SXTN hoặc đầu tư 1 đồng vốn cho Dự án SXTN tạo ra một số hoặc nhiều đồng lợi nhuận,...)

4. Đánh giá về tổ chức và quản lý, huy động vốn, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Dự án SXTN (được đánh giá tối đa 8 điểm):

h) Đánh giá về việc huy động nguồn vốn khác cho việc thực hiện Dự án SXTN;

i) Về tổ chức và quản lý Đề tài;

k) Về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Đề tài.

## B. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ

1. Đối với Dự án nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn: Dự án SXTN được xếp loại

vào một trong 2 mức sau: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

a) Dự án SXTN được đánh giá ở mức “Đạt” là những Dự án đạt tổng số điểm từ 20 điểm trở lên và không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài (áp dụng cho Dự án SXTN). Mức “đạt” được chia ra các mức A, B, C tương ứng với số điểm từ cao xuống thấp.

b) Dự án SXTN được đánh giá ở mức “Không đạt”:

- Có tổng số điểm dưới 20 điểm, hoặc:

- Vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài (áp dụng cho Dự án SXTN).

2. Đối với Dự án nộp hồ sơ đánh giá không đúng hạn: Dự án SXTN được đánh giá theo 2 nội dung

a) Về tổ chức thực hiện: Không Đạt;

b) Về nội dung khoa học và công nghệ: Dự án được đánh giá ở mức “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định tại điểm 1 nêu trên.

Phiếu nhận xét đánh giá kết quả Dự án SXTN cấp Nhà nước và Phiếu đánh giá kết quả Dự án SXTN cấp Nhà nước được xây dựng và thực hiện theo mẫu thống nhất (D2-5-PNXDA-NN và D2-6-PĐGDASĐ-NN) kèm theo.

## D2-6-PĐGDASĐ-NN

BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcHội đồng KH&CN tư vấn  
đánh giá kết quả Dự án SXTN  
cấp Nhà nước

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM  
CẤP NHÀ NƯỚC*(kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên Dự án SXTN:

• Mã số:

2. Thuộc Chương trình (nếu có):

• Mã số:

3. Chủ nhiệm Dự án:

4. Tổ chức chủ trì Dự án:

5. Tên chuyên gia đánh giá:

6. Bảng chấm điểm các chỉ tiêu đánh giá:

6.1. Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản của kết quả thực hiện Dự án SXTN theo yêu cầu của Hợp đồng (được đánh giá tối đa 16 điểm):

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm ĐG của Chuyên gia
1	2	3	4
1	Tính đầy đủ về số lượng, về chủng loại, về khối lượng của các sản phẩm KHCN của Dự án SXTN	8	



1	2	3	4
2	Về phương pháp triển khai Dự án SXTN, báo cáo khoa học, tài liệu công nghệ <ul style="list-style-type: none"> <li>Về phương pháp triển khai Dự án SXTN, phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm, phương án tài chính, phương án tiêu thụ sản phẩm...</li> <li>Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tài liệu công nghệ,...</li> </ul>	8  4  4	

6.2. Giá trị khoa học của các kết quả KHCN của Dự án SXTN (được đánh giá tối đa 4 điểm):

1	2	3	4
3	Về tính mới, tính sáng tạo của Dự án SXTN	<u>2</u>	
4	Tình hình công bố kết quả nghiên cứu của Dự án SXTN (bài báo, ấn phẩm,...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước và mức độ trích dẫn	<u>1</u>	
5	Có những thành tựu nổi bật khác liên quan trực tiếp đến kết quả nghiên cứu của Dự án SXTN, thể hiện bằng vị thế của nhà khoa học (những cá nhân tham gia Dự án SXTN) trong giới khoa học quốc tế; những công việc tư vấn được mời tham gia; đóng góp vào việc trao đổi khoa học quốc tế...	<u>1</u>	

6.3. Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả KHCN (được đánh giá tối đa 12 điểm):

1	2	3	4
6	Chỉ tiêu KT-KT chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu tương đương hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác (có địa chỉ trích dẫn cụ thể); Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng	<u>2</u>	

1	2	3	4
7	Đã được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích	<u>4</u>	
8	Về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội (Sản phẩm KHCN đã được đưa vào sản xuất quy mô công nghiệp hoặc đã chuyển giao công nghệ bằng các hợp đồng kinh tế quy mô lớn: doanh thu ít nhất lớn gấp 3 lần tổng kinh phí thực hiện Dự án SXTN hoặc đầu tư 1 đồng vốn cho Dự án SXTN tạo ra một số hoặc nhiều đồng lợi nhuận,...)	<u>6</u>	

6.4. Đánh giá về tổ chức và quản lý, huy động vốn, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Dự án SXTN (được đánh giá tối đa 8 điểm):

9	Đánh giá về việc huy động nguồn vốn khác cho việc thực hiện Dự án SXTN	<u>4</u>	
10	Đánh giá về tổ chức và quản lý của Dự án SXTN	<u>2</u>	
11	Đánh giá về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của Dự án SXTN	<u>2</u>	
Tổng số điểm		<u>40</u>	

## 7. Kết luận của chuyên gia về việc xếp loại Dự án SXTN

(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng phù hợp):

- Đối với Dự án SXTN nộp Hồ sơ đánh giá đúng hạn:

1. Đạt: Không vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài (áp dụng cho Dự án SXTN) và phải Đạt 20 điểm trở lên, được chia các mức như sau:

### • Mức A:

Từ 35 - 40 điểm, trong đó: đạt điểm tối đa về giá trị khoa học - 4/4 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 2 và đạt điểm tối đa về giá trị ứng dụng - 12/12 điểm đối với nhóm chỉ tiêu 3.





• Mức B: Từ 27 đến dưới 35 điểm. ☐

• Mức C: Từ 20 đến dưới 27 điểm. ☐

2. Không Đạt: Dưới 20 điểm hoặc vi phạm một trong các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 9 Quy định đánh giá kết quả Đề tài (áp dụng cho Dự án SXTN). ☐

- Đối với Dự án SXTN nộp Hồ sơ đánh giá không đúng hạn:

- Về tổ chức thực hiện: Không Đạt

do Dự án SXTN nộp Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở chậm so với thời điểm kết thúc Hợp đồng..... tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Về nội dung khoa học và công nghệ:

a) Đạt:

• Mức A: ☐

• Mức B: ☐

• Mức C: ☐

b) Không Đạt: ☐

Thành viên Hội đồng  
(Họ, tên và chữ ký)